

Số: /KH-UBND

Đại Từ, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Giải quyết việc làm, dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với xây dựng Nông thôn mới của huyện Đại Từ năm 2023

Căn cứ Thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTG ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022- 2025, Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 29/11/2022 của UBND huyện về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 93/KH-UB D ngày 25/3/2022 của UBND huyện Đại Từ về thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn huyện Đại Từ đến năm 2030; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Đại Từ giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện chương trình công tác và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2023; UBND huyện Đại Từ xây dựng Kế hoạch giải quyết việc làm và dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới huyện Đại Từ năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xác định công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là nhiệm vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị xã hội toàn huyện. Huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ cho việc dạy nghề và giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn, từ đó tăng tỷ lệ người lao động qua đào tạo, tỷ lệ người lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ trên địa bàn phân đầu 100% các xã đạt các tiêu chí nông thôn mới, thị trấn đạt đô thị văn minh năm 2023.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề cho người lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao năng lực quản lý, thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội cho đội ngũ cán bộ công chức xã, thị trấn.

- Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, đảm bảo thu nhập, phù hợp với trình độ sức khỏe đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, cơ sở sản xuất, và các nhà quản lý. Xác định tính liên kết thống nhất giữa công tác dạy nghề và giải quyết việc làm (người học nghề - cơ sở đào tạo- doanh nghiệp).

- Nâng cao chất lượng dạy nghề và số lượng lao động tham gia học nghề, phân đầu người trong độ tuổi lao động đều được đào tạo, bồi dưỡng tay nghề, tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật, áp dụng vào thực tế để nâng cao giá trị sản xuất, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động.

2. Yêu cầu:

Hỗ trợ cho lao động nông thôn học nghề, tạo việc làm, gắn ngành nghề đào tạo với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và xây dựng nông thôn mới của các địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề.

Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, cơ quan đoàn thể, các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu chương trình giải quyết việc làm, đào tạo nghề gắn với trách nhiệm của ngành và mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đầu tư nguồn nhân lực và sử dụng hiệu quả kinh phí để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu.

- Giải quyết việc làm cho 3.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động đạt trên 100 người.

- Đào tạo nghề cho 2.600 lao động nông thôn, trong đó:

+ Nghề phi nông nghiệp: 1.600 lao động

+ Nghề nông nghiệp: 1.000 lao động.

- Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo nghề đạt trên 85%;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ: 34%;

(Có biểu phân bổ chỉ tiêu giao cụ thể về giải quyết việc làm, dạy nghề các xã, thị trấn kèm theo).

- 100% các xã đạt tiêu chí về lao động qua đào tạo và lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ.

- Tỷ lệ cơ cấu lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ chiếm trên 60% trở lên.

(Có biểu phân bổ chỉ tiêu các xã, thị trấn gửi kèm theo Kế hoạch: Phụ lục số 01 và 02)

2. Giải pháp:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và sự vào cuộc của các Đoàn thể chính trị - xã hội, triển khai thực hiện kế hoạch

giải quyết việc làm, đào tạo nghề. Nâng cao vai trò của Ban chỉ đạo thực hiện công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề huyện.

- Thực hiện đầu tư vào các lĩnh vực mà huyện có thế mạnh như: các làng nghề sản xuất chè, phát triển mô hình cây ăn quả, phát triển khu du lịch... gắn với việc xây dựng các xã nông thôn mới.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thông tin việc làm, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp tới người lao động để người lao động biết và chủ động tìm việc làm.

- Tiếp tục quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn giải quyết việc làm. Quan tâm và đáp ứng đủ nguồn vốn cho vay đối với những người có nhu cầu đi XKLD.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền tới người lao động về thông tin việc làm, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, giới thiệu các doanh nghiệp có năng lực trong sản xuất kinh doanh có nhu cầu tuyển lao động để tư vấn, tuyển dụng lao động.

- Chú trọng củng cố về cơ sở vật chất, trang thiết bị, trình độ cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, giáo viên của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu về đào tạo nghề; Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Thực hiện làm sạch dữ liệu trong phần mềm Nguồn nhân lực tỉnh Thái Nguyên từ đó có cơ sở để thiết lập và minh chứng hồ sơ Nông thôn mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực dạy nghề, giải quyết việc làm; Kiểm tra tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thực hiện tốt việc điều tra thu thập thông tin về cung, cầu lao động, biến động về nguồn lao động, rà soát nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đào tạo nghề phù hợp, đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người lao động tham gia học nghề, đặc biệt là phối hợp chặt chẽ với các đơn vị dạy nghề mở các lớp đào tạo lao động nông thôn tích cực tham gia học nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đủ khả năng tự tìm việc, tự tạo việc làm, ổn định cuộc sống, khuyến khích giới thiệu các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về địa phương tuyển dụng lao động để người lao động có nhu cầu tham gia ứng tuyển và có việc làm phù hợp mang lại thu nhập cao hơn.

II. NỘI DUNG

1. Về giải quyết việc làm cho người lao động:

1.1. Tổ chức các hoạt động phiên giao dịch việc làm:

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức: 01 phiên dịch vụ việc làm cấp huyện, 15 phiên dịch vụ việc làm cấp xã, thị trấn.

1.2. Tăng cường tuyên truyền và phối hợp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu:

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp phép tổ chức tuyên truyền và tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Thực hiện quản lý tốt công tác xuất khẩu lao động.

- Hỗ trợ nguồn vốn vay cho người lao động đủ điều kiện đi xuất khẩu lao động.

1.3. Công tác hỗ trợ tuyển dụng lao động vào làm việc tại các đơn vị doanh nghiệp trong và ngoài huyện:

Với sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp tại các tiểu khu công nghiệp trên địa bàn, các xã, thị trấn tạo điều kiện và hỗ trợ tích cực cho các tuyển dụng lao động của các đơn vị đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được phát triển.

1.4. Nâng cao chất lượng sản xuất của người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Tăng giá trị, sản lượng sản phẩm sản xuất ra thị trường nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động từ đó sẽ gắn kết người lao động với những nghề truyền thống của địa phương như: Trồng và chế biến chè, trồng rau màu, chăn nuôi

- Tiếp tục có sự chung tay chung sức của các ngành, đoàn thể... trong công tác quảng bá sản phẩm của địa phương nhằm đưa sản phẩm của địa phương ra thị trường trong và ngoài nước một cách mạnh mẽ từ đó thu hút sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp.

- Phát triển du lịch cộng đồng nhằm kết hợp vừa làm nông nghiệp vừa làm du lịch từ đó nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Về giáo dục nghề nghiệp:

- Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh Trung học cơ sở năm cuối cấp, học sinh Trung học phổ thông từ đó sẽ sớm phân luồng và có hướng dạy nghề cho người lao động, kịp thời bổ sung lao động vào thị trường lao động.

- Tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Các đơn vị doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn vừa tiến hành tuyển dụng lao động, vừa tổ chức đào tạo tay nghề cho người lao động.

III. THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quý 1 năm 2023:

- UBND huyện ban hành kế hoạch chung.

- UBND các xã, thị trấn xây dựng và ban hành thực hiện kế hoạch.

- UBND các xã, thị trấn hoàn thành xong việc đăng ký nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn (yêu cầu hoàn thành xong trước ngày 15/2/2023).

- UBND xã tiến hành cập nhật toàn bộ thông tin người lao động vào phần mềm nguồn nhân lực tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền.

- Tổ chức các lớp dạy nghề trên địa bàn.

- Tổ chức giáo dục định hướng cho các em học sinh THCS và Trung học phổ thông trên địa bàn.

- Lập danh sách người lao động thiếu việc làm hoặc chưa có việc làm, danh sách người lao động qua đào tạo, người lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ, danh sách người lao động hiện đang làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực (***Thực hiện xong trước 30/03/2023***)

- Tổ chức 3 phiên giao dịch việc làm tại 03 đơn vị xã, thị trấn.

2. Quý 2 năm 2023:

- Tháng 4/2023 tất cả các đơn vị xã và thị trấn nộp hồ sơ thẩm định nông thôn mới theo quy định tại Hướng dẫn số 801/HD-SLĐTBXH ngày 13/10/2022 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên (***Nộp trước ngày 15/4/2023***) về Phòng Lao động Thương binh và Xã hội để thẩm định. Thực hiện thu thập thông tin thị trường lao động theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động (***gọi tắt là Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH***); Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động hàng năm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tháng 5, các đơn vị hoàn tất hồ sơ Nông thôn mới;

- Tháng 6: Tổng hợp báo cáo kết quả giải quyết việc làm, dạy nghề 6 tháng đầu năm trước ngày 05/6/2023.

- Trong Quý tiếp tục các hoạt động phiên giao dịch việc làm và dạy nghề cho lao động nông thôn.

3. Quý 3 năm 2023:

- Tiếp tục thúc đẩy và hoàn thành xong các phiên giao dịch việc làm ở các xã, thị trấn; tăng cường hoạt động tuyên truyền giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, dạy nghề...

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với các lớp dạy nghề được tổ chức trên địa bàn.

4. Quý 4 năm 2023:

- Thực hiện tổ chức phiên giao dịch việc làm cấp huyện.

- Thực hiện Thu thập thông tin nguồn lao động theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025

- Tổng hợp kết quả giải quyết việc làm, dạy nghề năm 2023, chuẩn bị nội dung dự thảo xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm 2024.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023; Nguồn kinh phí ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa, cụ thể:

- Nguồn Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- Nguồn ngân sách huyện.

- Kinh phí khác: Từ các cơ sở dạy nghề ngoài huyện được phân bổ kinh phí thực hiện; các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động Thương bình và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành của huyện và UBND xã, thị trấn triển khai kế hoạch; Tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện, Sở Lao động TB&XH theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về giải quyết việc làm, dạy nghề trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát về công tác giải quyết việc làm, dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (trong đó trọng tâm là dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững).

2. Phòng Nông nghiệp & PTNT:

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn phổ biến nâng cao kiến thức cho người lao động trong nông nghiệp, nông thôn, tổ chức triển khai các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ phát triển sản xuất để hỗ trợ người lao động nông thôn, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo để tự tạo việc làm, phát triển sản xuất.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện dạy nghề nông nghiệp cho người lao động trên địa bàn huyện đảm bảo phù hợp theo nhu cầu của người lao động. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức dạy nghề nông nghiệp trên địa bàn.

- Chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với Phòng Lao động TB&XH kiểm tra giám sát hoạt động đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

3. Phòng Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo kế hoạch. Kiểm tra, giám sát việc

đào tạo, bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra giám sát hoạt động đào tạo nghề cho cán bộ, công chức cấp xã.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khảo sát, xác định nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn để hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm sau đào tạo.

- Phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra giám sát hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

5. Phòng Dân tộc huyện:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Trọng tâm là Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong dự án 5.

Tổng hợp kết quả dạy nghề theo Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc đơn vị mình phụ trách gửi về Phòng Lao động Thương binh và Xã hội theo quy định.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Chủ động, bố trí, thẩm định thanh quyết toán kinh phí từ nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm và dạy nghề năm 2023 và kinh phí của huyện để thực hiện kế hoạch dạy nghề.

- Phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra giám sát hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

7. Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông:

- Phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Xây dựng phóng sự, đưa tin những mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, tiêu biểu từ công tác đào tạo nghề tạo nghề, giải quyết việc làm để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống.

- Phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra giám sát công tác tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

8. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện:

- Thực hiện chính sách ưu đãi, tín dụng học nghề cho lao động nông thôn; chính sách vay vốn đối với người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, vay vốn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho người dân.

- Phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra giám sát hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

9. Trung Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn theo đúng chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ cam kết trong hợp đồng đào tạo nghề; quản lý, sử dụng thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành; Báo cáo tình hình, kết quả tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn về Phòng Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo chung của huyện.

- Thường xuyên nắm bắt thông tin về lao động, việc làm; Tăng cường hoạt động liên kết, phối hợp với các đơn vị, các doanh nghiệp để tổ chức đào tạo nghề theo địa chỉ sử dụng lao động, đảm bảo việc làm sau khi học nghề.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Nông dân, Đoàn TNCSHCM huyện:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch và tuyên truyền, vận động đối tượng trong độ tuổi lao động tích cực tham gia học nghề phù hợp với năng lực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội các xã, thị trấn báo cáo UBND về việc phối hợp với các ngành, đơn vị, cơ sở ngoài huyện đến liên kết dạy nghề tại địa phương theo quy định.

Triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

11. UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu giao, và các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

- Tích cực phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ sở dạy nghề, các đơn vị về tư vấn học nghề và tuyển dụng lao động. Phối hợp tổ chức, chiêu sinh các lớp dạy nghề, tư vấn giới thiệu với các đơn vị dạy nghề được UBND huyện giới thiệu, chấp thuận về địa phương mở lớp Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn và giám sát các lớp dạy nghề trên địa bàn xã.

- Tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng ở địa phương theo quy định; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề.

- Xây dựng và tổ chức kiểm tra, giám sát việc hoạt động của các cơ sở dạy nghề ngoài huyện về địa phương tổ chức dạy nghề.

Trên đây là kế hoạch dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện năm 2023; UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động TB&XH tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan liên quan ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đăng Minh

PHỤ LỤC: 01

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU
Thực hiện tiêu chí Lao động năm 2023
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2023)

TT	Đơn vị	Kết quả đạt được 2022		Chỉ tiêu giao 2023	
		Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)
1	Phú Cường	78,33	30,11	80	31
2	Phú Xuyên	76,5	30,1	78	31
3	Phú Thịnh	72	31	75	32
4	Mỹ Yên	70	30,51	73	31
5	Khôi Kỳ	75	34,5	78	35
6	Phú Lạc	75	33	75	34
7	Bản Ngoại	75,52	36,3	76	37
8	Yên Lãng	71,87	31,9	72	32
9	Cát Nê	73	32	74	33
10	Vạn Thọ	81,2	40,4	82	35
11	An Khánh	75,03	35,08	76	36
12	Văn Yên	76,27	30	77	31
13	Hoàng Nông	78,44	30,36	79	31
14	Tân Linh	72	28,3	74	30
15	Tân Thái	90,8	41,8	91	43
16	Cù Vân	73	30,5	74	31
17	Phúc Lương	75	28	76	30
18	Na Mao	83,45	21,29	84	25
19	Hà Thượng	80	56	85	57
20	Lục Ba	70,5	38	71	39
21	Ký Phú	75,2	35,6	76	36
22	Tiên Hội	81,7	31	82	32
23	Xã Quân Chu	75,2	28	76	30
24	Phục Linh	72	28,5	73	30
25	Đức Lương	72	30	73	31
26	Bình Thuận	73,5	31	74	32
27	La Bằng	82	32,49	83	34
28	Minh Tiến	73	28	74	30
29	Thị trấn Hùng Sơn	83	42	84	43
30	Thị trấn Quân Chu	78	33	79	35
	Tổng cộng	73,1	32,74	75	34

**PHỤ LỤC 2: GIAO CHỈ TIÊU GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, DẠY NGHỀ
MỚI TRONG NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2023)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu giải quyết việc làm (người)	Chỉ tiêu dạy nghề tăng (người)
1	An Khánh	100	80
2	Cù Vân	120	100
3	Hà Thượng	100	80
4	Tân Thái	100	80
5	TT Hùng Sơn	150	200
6	Phục Linh	80	60
7	Tân Linh	100	80
8	Khôi Kỳ	100	100
9	Mỹ Yên	100	80
10	Bình Thuận	110	100
11	Lục Ba	90	80
12	Văn Yên	120	100
13	Ký Phú	120	100
14	Vạn Thọ	80	80
15	Cát Nê	100	100
16	Quân Chu	80	60
17	TT Quân Chu	80	80
18	Tiên Hội	100	100
19	Bản Ngoại	100	100
20	Phú Xuyên	100	80
21	Yên Lãng	150	120
22	Na Mao	100	60
23	Phú Cường	100	80
24	Minh Tiến	100	100
25	Phú Thịnh	100	80
26	Phú Lạc	100	80
27	Đức Lương	100	80
28	Phúc Lương	80	60
29	La Bằng	80	80
30	Hoàng Nông	80	80
	Cộng	3.000	2.660